

A background image of pink flowers and green leaves, likely cherry blossoms, with a soft focus effect. The flowers are in various stages of bloom, with some showing vibrant pink petals and others more delicate. The green leaves are interspersed among the flowers, adding a fresh, natural feel to the cover.

BẢN TIN PHÁP LUẬT
Tháng 06-2018

TRONG SỐ NÀY

HỎI ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ

- Các văn bản hợp nhất hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế và quản lý hoàn thuế GTGT.
- Các công văn trả lời về thuế.

VĂN BẢN QUẢN LÝ VỀ NHÀ NƯỚC

- Quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)
- Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước.
- Quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế
- Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần
- Hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH Một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần.
- Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

NỘI DUNG CHI TIẾT

HỎI ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Các văn bản hợp nhất hướng dẫn việc thi hành một số nội dung:

- Về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ: văn bản số 11/VBHN-BTC ngày 09/05/2018
- Về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế: văn bản số 12/VBHN-BTC ngày 09/05/2018
- Về quản lý hoàn thuế GTGT: văn bản số 13/VBHN-BTC ngày 09/05/2018

2. Các công văn trả lời về thuế

Công văn số 1261/TCT-CS ngày 11/04/2018 về chính sách thuế GTGT

Trường hợp doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm từ cao su như băng tải cao su, tấm cao su được sử dụng cho nhiều mục đích, nhiều ngành sản xuất khác nhau (phục vụ trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí, thức ăn gia súc) thì không phải là thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, do đó thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định.

Công văn số 1330/TCT-CS ngày 16/04/2018 về chính sách thuế khi thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ

Nếu các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ là các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN) bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước thì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thuế GTGT.

Nếu các tổ chức, đơn vị được thành lập và đăng ký hoạt động KH&CN theo quy định của pháp luật và thực hiện hợp đồng dịch vụ KH&CN theo quy định tại Luật KH&CN thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT và pháp luật về hóa đơn.

Các cá nhân có tiền thù lao nhận được từ việc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thì khoản tiền thù lao này phải tính thuế thu nhập cá nhân. Đơn vị chi trả có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập cho cá nhân.

Công văn số 1406/TCT-DNL ngày 20/04/2018 về hướng dẫn thực hiện hóa đơn điện tử

Để thực hiện hóa đơn điện tử (HĐĐT), doanh nghiệp phải thông báo cho khách hàng về định dạng HĐĐT và phương thức truyền nhận HĐĐT để khách hàng biết và cùng hợp tác thực hiện. HĐĐT sau khi lập, ký điện tử phải chuyển lên website của doanh nghiệp để khách hàng tra cứu và tải về hoặc gửi HĐĐT qua email cho khách hàng nếu khách hàng đăng ký nhận HĐĐT qua email.

Trường hợp HĐĐT đã lập sau đó phát hiện sai sót thì doanh nghiệp và khách hàng được phép lập văn bản xác nhận sai sót bằng giấy có chữ ký người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của người mua và người bán. Doanh nghiệp phải lập HĐĐT điều chỉnh sai sót theo quy định.

Trên HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua. Trên HĐĐT chuyển đổi sang giấy cũng không nhất thiết phải có dấu của người bán. Khách hàng được sử dụng HĐĐT chuyển đổi sang giấy này để kê khai, khấu trừ thuế, chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông và lưu trữ kế toán theo quy định.

Công văn số 1519/TCT-DNL ngày 23/04/2018 về hướng dẫn chính sách thuế GTGT đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh

Trường hợp các bên tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng Dự án trung tâm thương mại, trong đó một bên góp vốn bằng quyền thuê đất và sẽ nhận lại sản phẩm là một phần diện tích khu thương mại của dự án, bên còn lại chịu trách nhiệm tổ chức một bộ phận kinh doanh độc lập để thực hiện hạch toán kinh doanh riêng hợp đồng hợp tác trên, có trách nhiệm cung cấp hóa đơn, chứng từ bán hàng cho khách hàng theo quy định pháp luật và kế toán, thuế. Như vậy, bên chịu trách nhiệm hạch toán kinh doanh khi thực hiện bàn giao một phần diện tích khu thương mại cho bên góp vốn bằng quyền thuê đất sẽ phải xuất hóa đơn, kê khai nộp thuế GTGT theo quy định.

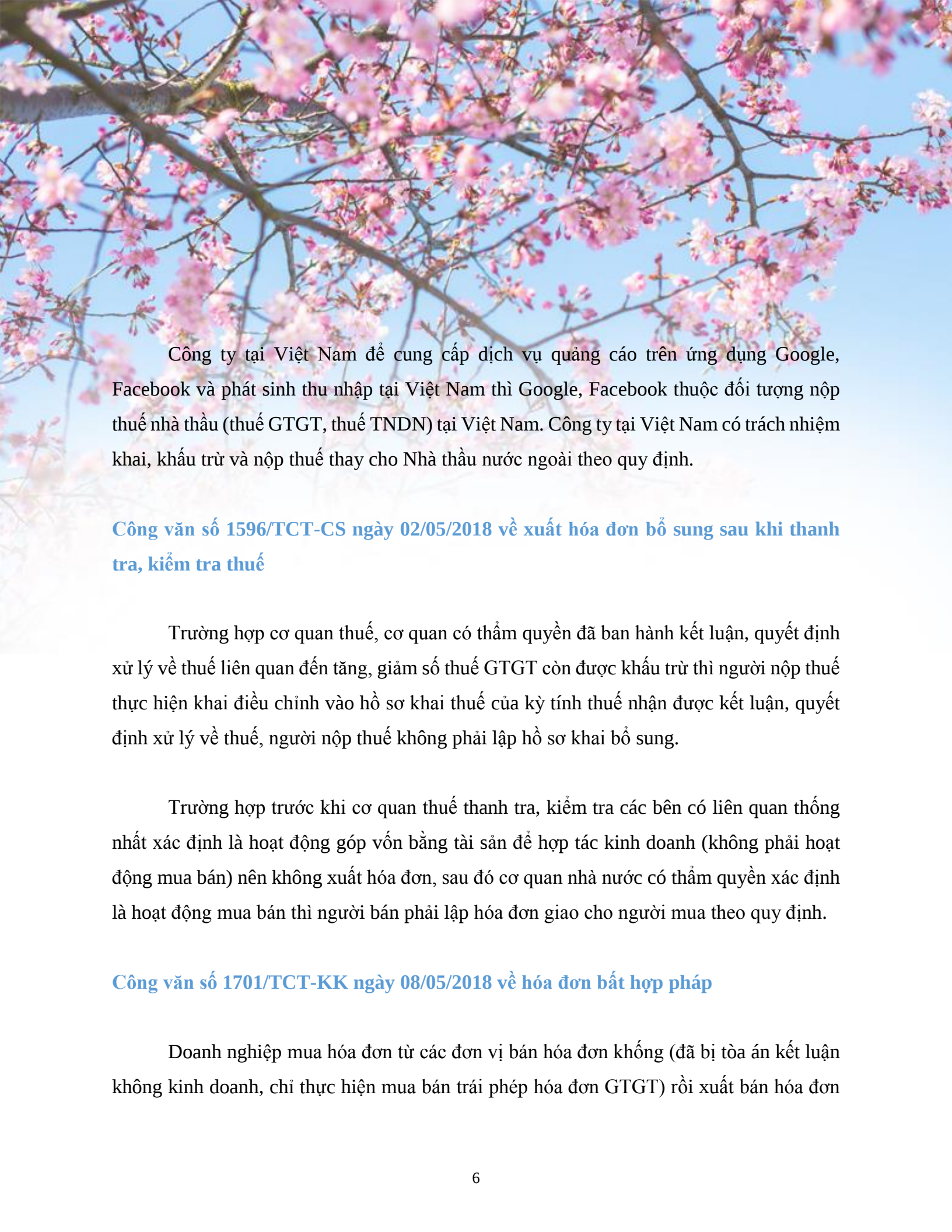
Công văn số 1550/TCT-CS ngày 24/04/2018 về chính sách thuế đối với chi phí quảng cáo trên facebook và google

Trường hợp doanh nghiệp tại Việt Nam thuê đơn vị khác tại Việt Nam thực hiện quảng cáo trên Facebook, Google thì:

Thuế GTGT đầu vào của chi phí quảng cáo phục vụ hoạt động SXKD chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Thuế TNDN: Chi phí đăng quảng cáo trên Facebook, Google nếu đáp ứng đủ các điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp mang tên, địa chỉ, mã số thuế của doanh nghiệp và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định đối với giá trị thanh toán trên 20 triệu đồng thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Về thuế nhà thầu: Google, Facebook (Nhà thầu nước ngoài) ký hợp đồng với một



Công ty tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quảng cáo trên ứng dụng Google, Facebook và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì Google, Facebook thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNDN) tại Việt Nam. Công ty tại Việt Nam có trách nhiệm khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài theo quy định.

Công văn số 1596/TCT-CS ngày 02/05/2018 về xuất hóa đơn bổ sung sau khi thanh tra, kiểm tra thuế

Trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế liên quan đến tăng, giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ thì người nộp thuế thực hiện khai điều chỉnh vào hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế nhận được kết luận, quyết định xử lý về thuế, người nộp thuế không phải lập hồ sơ khai bổ sung.

Trường hợp trước khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra các bên có liên quan thống nhất xác định là hoạt động góp vốn bằng tài sản để hợp tác kinh doanh (không phải hoạt động mua bán) nên không xuất hóa đơn, sau đó cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là hoạt động mua bán thì người bán phải lập hóa đơn giao cho người mua theo quy định.

Công văn số 1701/TCT-KK ngày 08/05/2018 về hóa đơn bất hợp pháp

Doanh nghiệp mua hóa đơn từ các đơn vị bán hóa đơn không (đã bị tòa án kết luận không kinh doanh, chỉ thực hiện mua bán trái phép hóa đơn GTGT) rồi xuất bán hóa đơn

cho doanh nghiệp khác thì hóa đơn đầu ra của doanh nghiệp là các hóa đơn không (giao dịch, mua bán không có hàng hóa), do đó doanh nghiệp khác không được sử dụng hóa đơn không này để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, hoàn thuế GTGT và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Công văn số 1801/TCT-TNCN ngày 16/05/2018 về chính sách thuế TNCN:

Về chi phí dịch vụ tư vấn thuế, kê khai thuế TNCN và chi phí làm thẻ tạm trú, visa cho người lao động nước ngoài: nếu người sử dụng lao động chi trả cho người lao động các khoản phí nêu trên thì khoản thu nhập này là thu nhập chịu thuế TNCN.

Về khoản tiền học phí cho con của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam học tại Việt Nam, con của người lao động Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài học tại nước ngoài: không tính vào thu nhập chịu thuế theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông do người sử dụng lao động trả hộ.

Đối với sự chưa thống nhất giữa quy định tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT- BTC về danh sách các khoản phúc lợi so sánh với 01 tháng lương bình quân:

Đối với khoản tiền chi trả hộ tiền đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động, phù hợp với công việc chuyên môn, nghiệp vụ của người lao động hoặc theo kế hoạch của đơn vị sử dụng lao động thì không tính vào thu nhập của người lao động. Đối với trường hợp người lao động gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.

Đối với khám chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân người lao động và thân nhân của người lao động: không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Về chi phí vé máy bay, đi lại ăn ở tại Việt Nam của nhân viên nhà thầu nước ngoài: thực hiện theo công văn số 594/TCT-TNCN ngày 12/02/2015 và công văn số 4345/TCT-TNCN ngày 20/9/2016 của Tổng cục Thuế.

Về kê khai phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam đối với người nước ngoài sang Việt Nam công tác ngắn ngày: trường hợp là cá nhân không cư trú thì tổ chức, cá nhân chỉ trả thu nhập khấu trừ thuế TNCN theo mức 20% trên thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi nhận và nhận thu nhập, các trường hợp cư trú khác thực hiện theo luật Thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công văn số 1857/TCT-DNL ngày 21/05/2018 về thuế TNDN với hoạt động di dời

Trường hợp Công ty thực hiện di dời cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường theo chủ trương di dời của thành phố, đồng thời Công ty thực hiện liên doanh với nhà đầu tư khác thành lập doanh nghiệp chuyên kinh doanh bất động sản để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí cũ thì khoản tiền đền bù hỗ trợ di dời do doanh nghiệp bất động sản trả cho Công ty theo thỏa thuận sau khi trừ các chi phí thực tế liên quan đến hoạt động di dời do Công ty trực tiếp chi trả như chi phí tháo dỡ, vận chuyển máy móc thiết bị ra khỏi cơ sở cũ, giá trị còn lại của TSCĐ và các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc di dời (nếu có) được hạch toán vào thu nhập khác và kê khai nộp thuế TNDN theo quy định.

Công ty không được trừ các khoản chi phí do Công ty chi trả không liên quan trực tiếp đến việc di dời như chi trả chế độ cho người lao động tại cơ sở cũ không chuyển đến cơ sở mới để làm việc, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý trong thời gian ngừng sản xuất, không được trừ các khoản chi phí do Công ty con 100% vốn của Công ty chi trả khi xác định thuế TNDN phải nộp đối với thu nhập nhận được từ khoản tiền đền bù hỗ trợ di dời nêu trên.

Công văn số 1980/TCT-KK ngày 23/05/2018 về việc nộp báo cáo tài chính theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp nhỏ và vừa (gồm cả doanh nghiệp siêu nhỏ) thuộc đối tượng áp dụng theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính phải gửi báo cáo đến cơ quan quản lý (cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thống kê) theo mẫu biểu tại thông tư 133 từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2017. Nếu các doanh nghiệp đã nộp báo cáo tài chính theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC thì phải gửi lại, nếu không sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế.

Công văn số 1997/TCT-CS ngày 24/05/2018 về hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất:

Trường hợp người được Nhà nước cho thuê đất được miễn, giảm tiền thuê đất nhưng: nếu chậm làm thủ tục thì thời gian chậm làm thủ tục không được miễn giảm. Nếu làm thủ tục khi hết thời hạn được miễn giảm hoặc không làm thủ tục, hồ sơ miễn giảm thì không được miễn giảm và vẫn phải nộp tiền thuê đất theo quy định, nếu làm thủ tục trong thời gian được miễn giảm thì chỉ được miễn giảm cho thời gian còn lại tính từ thời điểm nộp hồ sơ xin miễn, giảm.

Riêng đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trước ngày 01/07/2014 mà tại Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép đầu tư đã ghi rõ mức ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất và phù hợp với quy định pháp luật hoặc không ghi cụ thể mức miễn giảm hoặc thuộc trường hợp không phải cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép đầu tư nhưng thuộc đối tượng và đáp ứng đủ điều kiện được miễn, giảm tại thời điểm được cho thuê đất và chậm làm thủ tục thì:

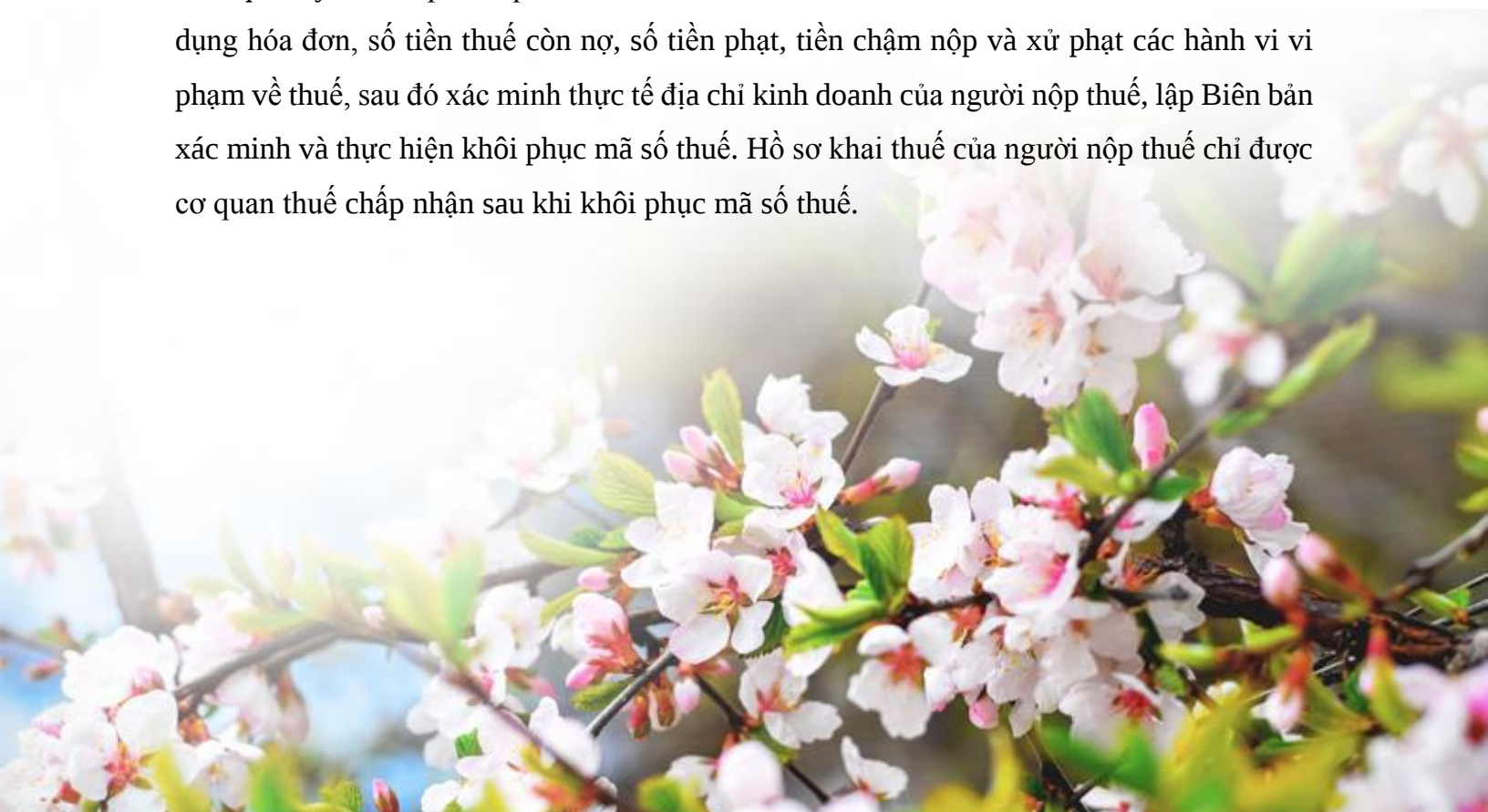
Được tiếp tục được miễn, giảm tiền thuê đất nếu người thuê đất nộp hồ sơ xin miễn, giảm trước ngày 01/01/2017. Nếu được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định miễn, giảm

trước ngày 01/01/2017, nay được xử lý lại theo quy định này thì số tiền đã nộp tương ứng với thời gian không được xét miễn, giảm do chậm làm thủ tục sẽ được trừ vào số tiền thuê đất phải nộp sau khi hết thời gian được miễn, giảm và được trừ vào các khoản nghĩa vụ tài chính khác phải nộp nếu đã hết thời hạn thuê đất mà vẫn chưa trừ hết.

Nếu nộp hồ sơ xin miễn giảm sau ngày 01/01/2017 thì chỉ được miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại (nếu còn).

Công văn số 1985/TCT-KK ngày 24/05/2018 về xử lý hồ sơ khai thuế của người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Trường hợp cơ quan thuế đã ban hành Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì cơ quan thuế tạm dừng việc theo dõi, đôn đốc người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế kể từ thời điểm ghi trên Thông báo. Nếu sau đó cơ quan thuế nhận được hồ sơ khai thuế của người nộp thuế nêu trên và cơ quan đăng ký kinh doanh chưa ban hành văn bản thu hồi Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động hoặc giấy phép tương đương thì cơ quan thuế yêu cầu người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Cơ quan thuế sẽ kiểm tra các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hóa đơn, số tiền thuế còn nợ, số tiền phạt, tiền chậm nộp và xử phạt các hành vi vi phạm về thuế, sau đó xác minh thực tế địa chỉ kinh doanh của người nộp thuế, lập Biên bản xác minh và thực hiện khôi phục mã số thuế. Hồ sơ khai thuế của người nộp thuế chỉ được cơ quan thuế chấp nhận sau khi khôi phục mã số thuế.



Công văn số 1994/TCT-CS ngày 24/05/2018 về ưu đãi thuế:

Nếu doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để thực hiện dự án thuộc diện ưu đãi thuế theo điều kiện đầu tư vào địa bàn kinh tế xã hội khó khăn nhưng thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, thì khi đáp ứng đủ điều kiện để được quyền kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của pháp luật thì mới được hưởng ưu đãi đầu tư về địa bàn.

Công văn số 1718/TCT-CS ngày 24/05/2018 về giảm giá hàng xuất khẩu

Doanh nghiệp có thỏa thuận giảm giá hàng bán nhưng trong hợp đồng, thỏa thuận không nêu rõ lý do giảm giá thì phải làm rõ nguyên nhân của việc giảm giá với cơ quan thuế, nếu việc giảm giá phù hợp với quy định của pháp luật về thương mại và doanh nghiệp đã xuất hoá đơn điều chỉnh giảm giá hàng bán, đã chuyển tiền giảm giá qua ngân hàng hoặc thực hiện cân trừ bằng các biên bản cân trừ công nợ thì sẽ được khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định.

Công văn số 2023/TCT-CS ngày 25/05/2018 về chính sách thuế:

Nếu doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng khi thực hiện các giao dịch vay và trả nợ vay phải sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 09/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ Tài chính. Nếu không tuân thủ, khoản chi phí lãi vay của doanh nghiệp không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công văn số 2011/TCT-CS ngày 25/05/2018 về hóa đơn điện tử:

Trường hợp Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của người bán có sử dụng hóa đơn điện tử thì Công ty sử dụng hóa đơn điện tử của người bán để kê khai thuế, ghi sổ kế toán, lập

báo cáo tài chính. Công ty có trách nhiệm sao lưu dữ liệu của hóa đơn điện tử ra các vật mang tin (ví dụ như: bút nhớ (đĩa flash USB); đĩa CD và DVD; đĩa cứng gắn ngoài; đĩa cứng gắn trong) hoặc thực hiện sao lưu trực tuyến để bảo vệ dữ liệu của hóa đơn điện tử. Trường hợp Công ty có nhu cầu chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để phục vụ việc lưu trữ chứng từ kế toán thì hóa đơn điện tử chuyển đổi sang hóa đơn giấy phải có đủ các thông tin: dòng chữ phân biệt giữa hoá đơn chuyển đổi và hoá đơn điện tử gốc – hóa đơn nguồn (ghi rõ “HOÁ ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ”); họ và tên, chữ ký người được thực hiện chuyển đổi; thời gian chuyển đổi.

Công văn số 2044/TCT-CS ngày 28/05/2018 về thuế nhà thầu:

Trường hợp Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện công việc được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Nhà thầu chính có giao bớt một phần giá trị công việc cho các nhà thầu phụ Việt Nam mà các nhà thầu phụ Việt Nam này không nằm trong danh sách nhà thầu và các hạng mục tương ứng được liệt kê kèm theo Hợp đồng nhà thầu ký giữa nhà thầu chính với bên Việt Nam (bên giao thầu) thì doanh thu tính thuế TNDN của Nhà thầu phụ nước ngoài không được tính trừ phần giá trị công việc, giá trị thuê máy móc, thiết bị, thuê nhân công ... do các nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện.



VĂN BẢN QUẢN LÝ VỀ NHÀ NƯỚC

1. Quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) tại Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/05/2018 của Chính phủ

Theo Nghị định, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế TNDN, được miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được Nhà nước giao hoặc được miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian thực hiện dự án phù hợp với quy định về đất đai; Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án được hưởng ưu đãi theo quy định về thuế xuất, nhập khẩu.

Nghị định cũng quy định giá, phí hàng hóa dịch vụ và các khoản thu từ dự án PPP phải đảm bảo lợi ích của 03 bên: Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án – Người sử dụng – Nhà nước, tạo điều kiện để nhà đầu tư thu hồi vốn và lợi nhuận. Khi điều chỉnh giá, phí và các khoản thu, doanh nghiệp dự án phải thông báo trước 30 ngày cho các đối tượng sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

2. Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/5/2018, trong đó quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước gồm: Tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước; tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng một phần ngân sách nhà nước; tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước; tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng một phần ngân sách nhà nước.

Nghị định cũng quy định rõ điều kiện để áp dụng việc thuê tài sản triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, yêu cầu tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ lập Danh mục tài sản thuê và đưa vào dự toán của nhiệm vụ, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nghị định cũng quy định việc xử lý các tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ KH&CN sau khi kết thúc nhiệm vụ gồm: Giao hoặc bán tài sản cho tổ chức, cá nhân chủ trì; Giao quyền sử dụng cho tổ chức, cá nhân chủ trì; Điều chuyển cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Tổ chức chính trị - xã hội; Bán hoặc thanh lý hoặc tiêu hủy.

3. Quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ

Kể từ ngày 01/07/2018, mức lương cơ sở là 1,39 triệu đồng/tháng (trước là 1,3 triệu đồng/tháng). Mức lương này được dùng làm căn cứ tính mức lương trong bảng lương, phụ cấp; tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật, tính các khoản trích và chế độ được hưởng.





4. Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ

Theo Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/07/2018, quyết định thành lập khu công nghiệp, khu công nghiệp mở rộng do UBND cấp tỉnh ban hành căn cứ trên quyết định phê duyệt quy hoạch và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư), quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành căn cứ trên Hồ sơ thành lập khu kinh tế do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đệ trình.

Các khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng chính sách ưu đãi cho địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng có chính sách hỗ trợ riêng đối với các Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ như: miễn, giảm tiền thuê đất; ưu tiên vay vốn của Nhà nước; được Chính phủ bảo lãnh để huy động vốn nước ngoài; hưởng ưu đãi về thuế; được đưa vào danh mục dự án trọng điểm quốc gia...

5. Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước

đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần tại Thông tư số 40/2018/TT- BTC ngày 04/5/2018

Theo Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 18/06/2018, nếu doanh nghiệp cổ phần hóa có các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì phải xem xét, bổ sung điều kiện lựa chọn nhà đầu tư chiến lược có cùng ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và các điều kiện khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Thông tư cũng quy định 04 phương án để bán cổ phần lần đầu bao gồm: bán đấu giá công khai ra công chúng, thỏa thuận trực tiếp, bảo lãnh phát hành và dựng sổ (Book - Building).

Giá bán cổ phần cho các nhà đầu tư qua đấu giá là giá nhà đầu tư đặt mua tại cuộc đấu giá và được xác định là trúng đấu giá theo kết quả đấu giá. Trường hợp DN cổ phần hóa (CPH) bán cổ phần theo hình thức bảo lãnh phát hành thì ban chỉ đạo CPH thỏa thuận với tổ chức bảo lãnh phát hành về giá bảo lãnh, nhưng không thấp hơn giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt hoặc không thấp hơn giá đấu thành công bình quân của cuộc đấu giá công khai nếu bán cổ phần theo phương thức bảo lãnh phát hành sau khi bán đấu giá công khai.

Trường hợp có từ hai nhà đầu tư chiến lược đáp ứng tiêu chí lựa chọn thực hiện đăng ký mua cổ phần và tổng số cổ phần các nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua lớn hơn số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược theo phương án CPH đã được phê duyệt thì phải tổ chức bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược tại sở giao dịch chứng khoán. Giá khởi điểm bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược là giá đấu thành công bình quân của cuộc đấu giá công khai ra công chúng, hoặc giá đã thỏa thuận với nhà đầu tư trong trường hợp cuộc đấu giá công khai chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, hoặc giá khởi điểm của cuộc đấu giá công khai trong trường hợp cuộc đấu giá công khai không thành công.

Chi phí cổ phần hóa được xác định là là khoản chi từ thời điểm quyết định cổ phần hóa đến thời điểm bàn giao giữa doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần. Khoản chi phí này được thanh toán từ nguồn tiền thu từ bán cổ phần.

6. Hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH Một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần tại Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 18/06/2018 với một số điểm mới đáng lưu ý như sau: Khi xác định giá trị doanh nghiệp, nếu phát hiện kê khai thiếu hoặc bỏ sót các tài sản, công nợ trong quá trình kiểm kê tài sản, đối chiếu xác nhận công nợ dẫn đến giảm giá trị doanh nghiệp và vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa do nguyên nhân chủ quan thì doanh nghiệp này và các tổ chức, cá nhân liên quan phải bồi hoàn nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp toàn bộ giá trị tài sản, công nợ kê khai thiếu hoặc bỏ sót. Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền về xử lý các vấn đề về tài chính, lao động, đất đai liên quan đến quá trình cổ phần hoá, doanh nghiệp cổ phần hoá phải thực hiện công bố công khai thông tin trên trang điện tử của doanh nghiệp và gửi về Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Đối với các doanh nghiệp đã có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp hoặc đã được phê duyệt phương án cổ phần hoá trước ngày 01/01/2018 nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất thì phải hoàn thành việc phê duyệt phương án sử dụng đất trước thời điểm công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.

7. Chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành

phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài chính.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 02/07/2018, theo đó đối tượng điều chỉnh là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và doanh nghiệp nhận quản lý tài sản cố định do Nhà nước giao nhưng không tính thành phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

Ngoài các quy định chi tiết về tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình, Thông tư cũng bổ sung một số quy định cụ thể sau:

Đối với TSCĐ hữu hình được sử dụng ở địa bàn có điều kiện thời tiết, môi trường ảnh hưởng đến mức hao mòn của TSCĐ, trường hợp cần thiết thì phải điều chỉnh tỷ lệ hao mòn TSCĐ nhưng không được vượt quá 20% tỷ lệ hao mòn TSCĐ đã được quy định tại Thông tư này.

Đối với TSCĐ được sử dụng toàn bộ thời gian vào hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, trường hợp cần thiết có thể báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản quyết định việc điều chỉnh tỷ lệ khấu hao TSCĐ cho phù hợp.

Đối với TSCĐ (trừ TSCĐ là thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập) vừa sử dụng vào hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết vừa sử dụng vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập thì: a) Đơn vị tính toán, xác định tổng giá trị hao mòn trong năm của TSCĐ theo quy định tại Thông tư này; b) Đơn vị tính toán phân bổ số khấu hao và số hao mòn trong tổng giá trị hao mòn đã xác định; lập và gửi cơ quan quản lý thuế trực tiếp thông tin về số khấu hao và số hao mòn tài sản trong năm;

c) Phân bổ số khấu hao đã đăng ký để hạch toán kế toán vào chi phí cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, chi phí kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; thực hiện hạch toán kế toán hao mòn TSCĐ với số hao mòn.

Việc xác định giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập để góp vốn liên doanh, liên kết thực hiện theo hướng dẫn tại Hệ thống Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan làm cơ sở để cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt giá trị thương hiệu; được phân bổ tương ứng với thời gian góp vốn liên doanh, liên kết theo đề án sử dụng tài sản để hạch toán kế toán vào chi phí cung ứng dịch vụ của thời hạn liên doanh, liên kết.

Quản lý, sử dụng số tiền trích khấu hao: được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Riêng trường hợp TSCĐ được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn vay, vốn huy động thì số tiền trích khấu hao tài sản cố định được sử dụng để trả nợ gốc và lãi; số còn lại (nếu có) được bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 8, Cao ốc Văn
phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi,
Q. Thanh Xuân
TP. Hà Nội

Phone: 024 3783 2121
Fax: 024 3783 2122

CN. MIỀN NAM

Tầng 4, Tòa nhà
Hoang Anh Safomec,
7/1 Thanh Thai, P.14,
Q.10
TP. Hồ Chí Minh

Phone: 028 3832 9969
Fax: 028 3832 9959

CN. MIỀN BẮC

Số 97, Phố Trần Quốc
Toản, Phường Trần
Hưng Đạo,
Quận Hoàn Kiếm,
TP. Hà Nội

Phone: 024 73061268
Fax: 024 7306 1269

VP. ĐẠI DIỆN

Tầng 16, Tòa nhà
T01-C37 Bắc Hà,
Đường Tố Hữu,
Quận Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội

Phone: 024 6666 6368
Fax: 024 6666 6368